

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 10/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Thư**.

- Ông **Ngô Ánh Khôi**.

Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Mùi**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Hải D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/6/1985.

HKTT + chỗ ở: Hòa A - Tam G - Núi Thành - Quảng Nam.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Ngu
nghiệp; Trình độ văn hoá: 06/12.

Con ông: Lương Nh , sinh năm: 1955 và bà Ngô Thị T, sinh năm: 1960.

Bị cáo có vợ tên là Đinh Thị L, sinh năm: 1983 và 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2009, con nhỏ nhất sinh năm: 2012.

Tiền án, Tiền sự: Chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 03/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Ông Lương Ngọc Tr, sinh năm: 1960, trú tại: thôn Thuận A, xã Tam G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Ngô Thị Thanh Ph, sinh năm: 1976, trú tại: thôn Hòa A, xã Tam G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Ông Lê Văn Á, sinh năm: 1974, trú tại: thôn Hòa A, xã Tam G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 03/01/2018, Lương Hải D được vợ mình là Đinh Thị L, sinh năm 1983, trú tại thôn Hòa A, xã Tam G, huyện Núi Thành đưa cho số tiền 7.800.000 đồng để đi trả nợ cho nhiều người trong xã (vì D đang làm nhà nên có nợ nhiều người tiền mua vật liệu để làm nhà). D cầm tiền và điều khiển xe mô tô BKS: 92F3-3674 (xe này do Lương Hải L là anh ruột D đứng tên chủ sở hữu) đến nhà ông Lương Ngọc Tr, sinh năm: 1960 để trả nợ cho ông Tr trước. D đến nhà ông Tr vào khoảng 09 giờ cùng ngày, khi D và ông Tr đang ngồi nói chuyện thì có bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1992, trú cùng thôn (là con dâu ông Tr) đến trả nợ cho ông Tr số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ bà Th, ông Tr cất số tiền lên đầu tủ. Một lúc sau, ông Tr có nhờ D lấy giúp cuốn sổ ghi nợ. D đi lại tủ và lấy cuốn sổ nợ của ông Tr, trong lúc D thấy ông Tr không để ý nên đã lấy số tiền 50.000.000 đồng của ông Tr đang để trên đầu tủ rồi lặn vào lưng quần của mình. Sau khi lấy được tiền thì D cầm cuốn sổ nợ lại đưa cho ông Tr. Ông Tr tính nợ xong thì D lấy tiền trả cho ông trước 1.500.000 đồng rồi ra về.

Trên đường đi về, D lấy ra số tiền 32.500.000 đồng trong số tiền đã trộm cắp được cất giấu tại khu vực bãi đất trống thuộc thôn Hòa A, xã Tam G, huyện Núi Thành. Số tiền còn lại D mang trả nợ cho bà Ngô Thị Thanh Ph, sinh năm 1976, trú thôn Hòa A, xã Tam G, huyện Núi Thành số tiền 8.000.000 đồng; trả cho ông Lê Văn Á, sinh năm 1974, trú cùng thôn số tiền 3.840.000 đồng, số tiền còn lại thì D đem về nhà cất giấu.

Sau khi biết tin ông Tr đến nhà tìm và đã báo Công an thì D đến đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp số tiền còn lại và cùng với Cơ quan điều tra kiểm tra và thu giữ số tiền 32.500.000 đồng mà D cất giấu trước đó.

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã trả cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lương Hải D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Hải D từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng .

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lương Hải D khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 03/01/2018, tại nhà ông Lương Ngọc Tr thuộc thôn Hòa A, xã Tam G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Lương Hải D đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng của ông Lương Ngọc Tr.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Lương Hải D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Hải D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm một cách bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận biết điều đó nhưng do nẩy sinh lòng tham lợi dụng lúc sơ hở của người bị hại và muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Lương Ngọc Tr. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã biết ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Gia đình bị cáo có công cách mạng; Người bị hại có đơn bãi nại. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của

khung hình phạt được quy định là phù hợp. Đồng thời xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên bố bị cáo **Lương Hải D** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo **Lương Hải D** 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/4/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: bị cáo Lương Hải D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Bùi Đình Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ánh Khôi Nguyễn Văn Thư

Bùi Đình Dũng

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Dũng

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dũng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Hải Dũng từ ..04 đến 05 năm tù. Về tang vật tạm giữ:

Tại phiên Tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/01/2018, tại nhà ông Lương Ngọc Trước thuộc thôn Hòa An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Lương Hải Dũng đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng của ông Lương Ngọc Trước.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ đã phạm vào tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, thấy rằng: Methamphetamin là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục các chất ma túy bị pháp luật Nhà nước ta cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán. Tệ nạn ma túy là một trong những thảm họa đối với con người và cộng đồng xã hội, gây nhiều tác động tiêu cực đến đời sống, hủy hoại sức khỏe, phẩm giá của con người, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta đang tập trung mọi cách để ngăn chặn và đẩy lùi loại tệ nạn này. Bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ là người trưởng thành, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm và những hậu quả nghiêm trọng mà ma túy gây ra, tuy nhiên vì ham lợi và muốn có ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp dẫn đến phạm tội và phạm tội nhiều lần. Hành vi đó của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trật tự trị an trong địa phương. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khai nhận toàn bộ các lần phạm tội trước đó. Bị cáo có bà ngoại là bà Dương Thị Hạnh có công trong các thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ được tặng huy chương, bằng khen. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự để

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định là phù hợp.

Bị cáo Vũ không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về vật chứng:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE (chưa kiểm tra chất lượng bên trong) có gắn 02(hai) thẻ sim mang số thuê bao 01666227600 và 01678609046 của bị cáo Vũ dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tang vật không dùng vào việc phạm tội cần trả lại gồm: Bùi Văn Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã bị nứt màn hình cảm ứng, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 0968490239; Nguyễn Cường 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 01665513036; Võ Thái Bình Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 01677750884.

- 01(một) chai nước bằng nhựa có dòng chữ VINALAND, phía trên nắp chai có cắm ống hút màu trắng – tím bằng nhựa được phát hiện tại dưới nền phòng số 5 nhà nghỉ Duy Ninh liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2017.

- Đối với 01 mảnh giấy trắng (card điện thoại), trên giấy có chữ VIETTEL, mệnh giá 100.000 đồng, mã nạp: 605481954780 và 01 mảnh giấy trắng trên giấy có ghi 04 mã số card điện thoại VIETTEL mỗi mã số thẻ mệnh giá 50.000đồng của Võ Thái Bình Dương giao nộp cần tiếp tục thu giữ lưu hồ sơ vụ án.

Số tiền bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy gồm: bán cho Võ Thái Bình Dương 02 lần: lần 1 số tiền 300.000đồng, lần 02 số tiền 300.000đồng được quy đổi bằng hình thức card điện thoại trong đó có 01 card điện thoại trị giá 100.000đồng bị cáo Vũ chưa sử dụng, hiện đang lưu hồ sơ vụ án, do vậy 02 lần bán ma túy cho Võ Thái Bình Dương bị cáo Vũ đã thu lợi được 500.000đồng; Bán cho Tạ Bảo Quốc và Đinh Ngọc Sơn 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; Bán cho Lê Văn Ry và Đinh Ngọc Sơn 01 lần số tiền 100.000 đồng; bán cho Trần Tấn Thịnh và Đinh Ngọc Sơn 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán cho Lê Tuấn Vũ 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán cho Lê Công Bằng 01 lần với số tiền 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Tấn Quang 01 lần với số tiền 200.000 đồng; Tổng cộng bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ đã thu lợi bất chính là 3.000.000đồng cần phải truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Võ Thái Bình Dương, Bùi Văn Dương, Nguyễn Cường, Lê Tuấn Vũ, Nguyễn Tấn Quang, Đinh Ngọc Sơn, Tạ Quốc Bảo, Trần Tấn Thịnh và Lê Văn Ry có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Núi Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng.

Đối với Lê Công Bằng, Công an huyện Núi Thành lập hồ sơ vi phạm và Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc.

Đối với Nguyễn Công Thành là chủ nhà nghỉ Duy Ninh đã có hành vi thiếu trách nhiệm, để người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy tại khu vực mình quản lý là hành vi vi phạm hành chính nên Công an huyện Núi Thành đã lập tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện Núi Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Công Thành là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Tý ở Đà Nẵng bán ma túy đá cho Huỳnh Ngọc Vũ và 02 đối tượng đưa giúp ma túy đá cho Vũ vẫn chưa xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo: **Huỳnh Ngọc Vũ**, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: **Huỳnh Ngọc Vũ 04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/7/2017.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE (chưa kiểm tra chất lượng bên trong) có gắn 02(hai) thẻ sim mang số thuê bao 01666227600 và 01678609046 của bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ.

- Trả lại cho: Bùi Văn Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã bị nứt màn hình cảm ứng, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 0968490239; Nguyễn Cường 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 01665513036; Võ Thái Bình Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 01677750884.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) chai nước bằng nhựa có dòng chữ VINALAND, phía trên nắp chai có cắm ống hút màu trắng – tím bằng nhựa được phát hiện tại dưới nền phòng số 5 nhà nghỉ Duy Ninh.

Các tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2017.

- Tiếp tục thu giữ 01 mảnh giấy trắng (card điện thoại), trên giấy có chữ VIETTEL, mệnh giá 100.000 đồng, mã nạp: 605481954780 và 01 mảnh giấy trắng trên giấy có ghi 04 mã số card điện thoại VIETTEL mỗi mã số thẻ mệnh giá 50.000đồng của Võ Thái Bình Dương giao nộp để lưu hồ sơ vụ án.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ số tiền 3.000.000đồng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ phải chịu là: 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án, đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, bộ phận HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Huỳnh Lý
Đinh Thị Huỳnh Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Long

Nguyễn Thị Xuân

Đinh Thị Huỳnh Lý

